

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DSST
Ngày 18-5-2020
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Thanh;

2- Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trụ sở: Số P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Kiến An, thành phố Hải Phòng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

(Theo giấy ủy quyền số 06/UQ-KLHP ngày 16 tháng 02 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K), vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P, đều trú quán: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng H và vợ là chị Mai Thị H; đều trú quán: Thôn H, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2019, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày:

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (sau đây viết tắt là Kien Long Bank) và ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P có ký kết hợp đồng tín dụng số 318/18/HĐTD/1404-5604 với nội dung: Kien Long Bank cho ông H và vợ là bà P vay số tiền là 248.000.000đ (hai trăm bốn mươi tám triệu đồng), mục đích vay: Sửa chữa nhà; lãi suất vay là 11,7%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của Kien Long Bank tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng biên độ 4,23%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay), thời hạn vay là 120 tháng, phương thức thanh toán: Trả gốc và lãi hàng tháng; phạt chậm trả lãi là 10%/năm; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất vay; biện pháp đảm bảo tiền vay: Cho vay có tài sản bảo đảm đó là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất cùng các phần sửa chữa, cải tạo, xây dựng thêm (nếu có) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sử dụng đất số AC 746578, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H056 ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng mang tên ông Nguyễn Trọng H và bà Hà Thị P tại thửa đất số 33 tờ bản đồ số F48-118-294-D3-3 diện tích 300,0m² tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hợp đồng thế chấp số 318/18/HĐTC/1404-5604 ngày 05 tháng 6 năm 2018 có chứng thực của văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Khuê, thành phố Hải Phòng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Kien Long Bank thực hiện nghĩa vụ giải ngân cho ông H và vợ là bà P số tiền 248.000.000đ (hai trăm bốn mươi tám triệu đồng) theo giấy đề nghị giải ngân kèm giấy nhận nợ số 318.1/KUNN.CN ngày 05 tháng 6 năm 2013.

Thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông H và vợ là bà P trả nợ gốc và lãi đến ngày 16 tháng 8 năm 2019, sau đó ông H và vợ là bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho

Kien Long Bank theo thỏa thuận của hợp đồng. Kien Long Bank đã nhiều lần đơn đốc và làm việc trực tiếp với ông H và vợ là bà P nhưng ông H và vợ là bà P không tiếp tục trả nợ.

Nay Kien Long Bank yêu cầu ông H và vợ là bà P phải thanh toán số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 16 tháng 8 năm 2019 là 259.662.255đ (hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng) trong đó tiền gốc là 238.000.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu đồng); tiền lãi trong hạn là: 21.218.199đ (hai mươi một triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm chín mươi chín đồng); lãi quá hạn: 444.056đ (bốn mươi bốn nghìn không trăm năm mươi sáu đồng).

Phía bị đơn là ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P, tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P không đến Tòa án nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 318/18/HĐTD/1404-5604 ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa Kien Long Bank với ông H và vợ là bà P là đúng pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H và vợ là bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Kien Long Bank là có căn cứ cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 342; Điều 343; Điều 348; Điều 349; Điều 355; Điều 427; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự. Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông H và vợ là bà P phải trả cho Kien Long Bank tổng số tiền nợ đến ngày hôm nay 18 tháng 5 năm 2020 là 263.004.329đ , trong đó tiền gốc là 228.000.000đ; tiền lãi trong hạn là 32.605.539đ; tiền lãi quá hạn là 807.911đ; tiền phạt chậm trả lãi là 1.590.879đ. Ông H và vợ là bà P tiếp tục trả lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Về tài sản bảo đảm: Nếu ông H và vợ là bà P không thanh toán khoản nợ trên thì Kien Long bank có quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp là nhà đất của ông H và vợ là bà P

Về án phí: Ông H và vợ là bà P phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Kien Long Bank và bị đơn là ông H và vợ là bà P. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 11 tháng 5 năm 2020; phiên tòa ngày hôm nay 18 tháng 5 năm 2020, bị đơn là ông H và vợ là bà P. người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trọng H và bà Mai Thị H đều vắng mặt không có lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn là Kien Long Bank, bị đơn là ông H và vợ là bà P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trọng H và bà Mai Thị H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét hợp đồng tín dụng số 318/18/HĐTD/1404-5604 ngày 05 tháng 6 năm 2018 được ký kết giữa Kien Long Bank với ông H và vợ là bà P đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 275; Điều 398; Điều 401; Điều 463 Bộ luật Dân sự khi giao kết hợp đồng. Do vậy đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn là Kien Long Bank đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, ngày 05 tháng 6 năm 2018 thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Ông H và vợ là bà P đã nhận đủ số tiền 248.000.000đ (hai trăm bốn mươi tám triệu đồng) và thực hiện việc trả nợ gốc đến ngày 16 tháng 02 năm 2020 là 20.000.000đ, sau đó ông H và vợ là bà P không thực hiện việc trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, nay Kien Long Bank yêu cầu ông H và vợ là bà P trả nợ theo hợp đồng tín dụng đến nay số tiền gốc còn lại là 228.000.000đ. Về lãi suất: Giữa Kien Long Bank với ông H và vợ là bà P thỏa thuận vay số tiền 248.000.000đ theo hợp đồng tín dụng với lãi suất vay là 11,7%/năm, ông H và vợ là bà P đã thanh toán lãi đến ngày 16 tháng 5 năm 2019, sau đó không thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận. Cụ thể số tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay ngày 18 tháng 5 năm 2020 (theo bảng tính lãi của Kien Long Bank) như hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng,

tổng số tiền lãi trong hạn đến ngày 18 tháng 5 năm 2020 là 56.246.718đ anh H và vợ là chị P đã trả là 23.641.178đ còn lại phải trả là 32.605.539đ; lãi quá hạn đến ngày 18 tháng 5 năm 2020 là 807.911đ; tiền phạt chậm trả lãi là 1.590.879đ. Tổng cộng cả gốc và lãi đến nay ông H và vợ là bà P chưa trả cho Kien Long Bank là 263.004.329đ (hai trăm sáu mươi ba triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng) .

[4] Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Theo quy định tại Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự đối với hợp đồng vay tài sản thì khi đến hạn trả thì bên vay phải hoàn trả lại tài sản cho bên cho vay. Ngân hàng Kien Long Bank yêu cầu ông H và vợ là bà P phải trả số tiền cả gốc và các khoản lãi như trên là có căn cứ và phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[5] Về xử lý tài sản bảo đảm: Ông H và vợ là bà P vay tiền Kien Long Bank có thể chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 746578 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H056 do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26 tháng 5 năm 2006 mang tên ông Nguyễn Trọng H và bà Hà Thị P. Việc thế chấp có hợp đồng và có công chứng chứng thực, có đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ vào các khoản trong hợp đồng tín dụng số 318/18/HĐTD/1404-5604 ngày 05 tháng 6 năm 2018; hợp đồng thế chấp tài sản số 318/18/HĐTC/1404-5604 ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Điều 342; Điều 343; Điều 348; Điều 349; Điều 355 Bộ luật Dân sự, Kien Long Bank có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

[6] Kết quả thẩm định hiện trạng diện tích đất của anh Nguyễn Trọng H và vợ là chị Hà Thị P đang sử dụng hiện nay không có sự thay đổi về diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 746578 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H056 do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26 tháng 5 năm 2006 mang tên ông Nguyễn Trọng H và bà Hà Thị P nhưng tài sản trên đất ngoài căn nhà mái bằng bê tông cốt thép cùng toàn bộ công trình phụ, nhà bếp khép kín diện tích 4,2m x 12,2m xây năm 2015; 01 lán phía trước nhà lợp tôn mạ màu xà gồ kẽm kích thước 5,4m x 5,4m của anh Nguyễn Trọng H và vợ là chị Hà Thị P (đây là tài sản trên đất được thế chấp) còn có tài sản của anh Nguyễn Trọng H và vợ là chị Mai Thị H gồm: ngôi nhà mái bằng bê tông cốt thép cùng toàn bộ công trình phụ, bếp khép kín có diện tích là 13,8m x 4,7m xây năm 2015; 01 lán quán phía trước nhà lợp tôn mạ màu xà gồ kẽm có kích thước 4,4m x 4,7m của anh Nguyễn Trọng H và vợ chị Mai Thị H. Do vậy khi phát

mại tài sản của anh Nguyễn Trọng H và vợ là chị Hà Thị P, Kien Long bank phải có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản trên cho anh Nguyễn Trọng H và vợ là chị Mai Thị H.

[7] Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Kien Long Bank thì ông H và vợ là bà P vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Kien Long Bank số nợ gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[8] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Kien Long Bank được chấp nhận nên Kien Long Bank không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho Kien Long Bank số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Bị đơn là ông H và vợ là bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Kien Long Bank, cụ thể là: $263.004.329đ \times 5\% = 13.150.216đ$ làm tròn số là 13.150.000đ (mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 275; Điều 385; Điều 398; Điều 401; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Buộc ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền là 263.004.329đ (hai trăm sáu mươi ba triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng). Trong đó tiền gốc là 228.000.000đ (hai trăm hai mươi tám triệu đồng); tiền lãi trong hạn là 32.605.539đ (ba mươi hai triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng); lãi quá hạn là 807.911đ (tám trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm mười một đồng); tiền phạt chậm trả lãi: 1.590.879đ (một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng tám trăm bảy mươi chín đồng).

Ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 318/18/HĐTD/1404-5604 ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2- Nếu ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P không trả số tiền nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích đất thuộc thửa số 33 tờ bản đồ số F48-118-294-D3-3 tại thôn H, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 746578 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H056 do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26 tháng 5 năm 2006 mang tên ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị Phương để thu hồi nợ.

- Phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho đến khi trả nợ hết.

- Khi phát mại tài sản thế chấp, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản nằm trên diện tích đất thuộc thửa số 33 tờ bản đồ số F48-118-294-D3-3 tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 746578 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H056 do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26 tháng 5 năm 2006 mang tên ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P là ngôi nhà mái bằng bê tông cốt thép xây năm 2015 có diện tích là 13,8m x 4,7m cùng toàn bộ công trình phụ, bếp khép kín; 01 lán quán phía trước nhà lợp tôn mạ màu xà gồ kẽm có kích thước 4,4m x 4,7m cho anh Nguyễn Trọng H và chị Mai Thị H.

3- Về án phí: Ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P phải nộp 13.150.000đ (mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp là 6.490.000đ (sáu triệu bốn trăm chín

mười nghìn đồng) tại biên lai số 0017418 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; Bị đơn là ông Nguyễn Trọng H và vợ là bà Hà Thị P; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng H và chị Mai Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải